

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 09/03/2020

V/v: “*Tranh chấp về cấp dưỡng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Trang

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2019/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp về cấp dưỡng*”

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 174/2019/HNGĐ-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm: 1964 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: khu phố 9, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: khu phố 1, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 4, phường T2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Đoàn Xuân C trình bày:

Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 1991. Do cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên ông bà đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 452/2008/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống, bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh Lan A, sinh ngày 15/10/2003. Khi ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nói trên ghi nhận ông Nguyễn Văn C tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì lý do, ông Nguyễn

Văn C cam kết không tranh chấp quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất tọa lạc tại số 26/20, khu phố 9, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để bà Phạm Thị C và cháu A làm nơi sinh sống.

Tuy nhiên, thời gian vừa qua ông Nguyễn Văn C đã khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất tọa lạc tại số 26/20, khu phố 9, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Đồng thời cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa đã phát mãi căn nhà và đất nói trên để thi hành án. Điều này làm ảnh hưởng rất lớn tới việc làm ăn, buôn bán của bà Phạm Thị C, dẫn tới cuộc sống của hai mẹ con gặp rất nhiều khó khăn. Ngoài ra, do cháu A đã lớn nên chi phí ăn học và các chi phí khác tăng lên, một mình bà Phạm Thị C không đủ khả năng chu cấp được.

Theo Đơn khởi kiện bổ sung và bản tự khai trước đây, bà Phạm Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Phạm Quỳnh Lan A, sinh ngày 15/10/2003 mỗi tháng 3.000.000 đồng, thanh toán 01 lần, thời gian yêu cầu cấp dưỡng tính từ tháng 6/2008 đến khi cháu A đủ tuổi trưởng thành. Và yêu cầu thực hiện ngay một lần số tiền cấp dưỡng của 11 năm (tính từ tháng 6/2008 đến 6/2019), thành tiền là: 396.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đoàn Xuân C đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị C xác định rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong khoảng thời gian từ tháng 6/2008 đến 01/3/2019. Đồng thời, nguyên đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu A mỗi tháng với số tiền là 7.000.000 đồng và thanh toán 01 lần, thời gian yêu cầu cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2019 đến 15/10/2021 là 34 tháng 15 ngày, thành tiền là: 7.000.000 đồng x 34 tháng 15 ngày = 241.500.000 đồng.

Ngoài ra, bà Phạm Thị C không có yêu cầu gì thêm.

- Theo bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị C là vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 1991. Do cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên ông bà đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 452/2008/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh Lan A, sinh ngày 15/10/2003. Khi ly hôn, theo ghi nhận trong Quyết định nói trên thì ông Nguyễn Văn C tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nay bà Phạm Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với A mỗi tháng 3.000.000 đồng, thanh toán 01 lần, thời gian yêu cầu cấp dưỡng tính từ ngày tháng 6/2008 đến khi cháu A đủ tuổi trưởng thành. Và yêu cầu thực hiện ngay một lần số tiền cấp dưỡng của 11 năm (tính từ tháng 6/2008 đến 6/2019), thành tiền là: 396.000.000 đồng thì ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của bà

Phạm Thị C. Lý do, hiện nay ông đã già yếu, công việc là chạy xe ôm nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn C không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 174/2019/HNGĐ-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định :

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 58, 69, 70, 71, 81, 82, 83 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện bà Phạm Thị C đã rút về việc yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong khoảng thời gian từ tháng 6/2008 đến 01/3/2019.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Phạm Thị C về việc buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Phạm Quỳnh Lan Anh số tiền 7.000.000 đồng/tháng và phương thức cấp dưỡng một lần.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C: Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm Quỳnh Lan Anh số tiền 2.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ 01/3/2019 đến khi cháu Lan Anh đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ các đương sự phải chịu, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 27/9/2019 bà Phạm Thị C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 174/2019/HNGĐ-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Ngày 01/10/2019 ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 174/2019/HNGĐ-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm Quỳnh Lan A số tiền 2.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ 01/3/2019 đến khi cháu A đã

thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với quy định của pháp luật. Kháng cáo của bà Phạm Thị C là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bà Phạm Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị C làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 25/2/2020, ông Nguyễn Văn C có đơn xin rút lại toàn bộ Đơn kháng cáo. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C là tự nguyện nên chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn C còn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn C theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị C xác định bà không còn ủy quyền cho ông Phạm Văn C nữa mà tự mình tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung kháng cáo của bà Phạm Thị C : tại Đơn kháng cáo ngày 27/9/2019 bà Phạm Thị C kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Phạm Quỳnh Lan A, sinh ngày 15/10/2003 mỗi tháng với số tiền là 7.000.000 đồng và thanh toán 01 lần, thời gian yêu cầu cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2019 đến 15/10/2021 là 34 tháng 15 ngày, thành tiền là: 7.000.000 đồng x 34 tháng 15 ngày = 241.500.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị C xác định bà kháng cáo yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2008 đến nay và cấp dưỡng 1 lần. Đối với thời gian cấp dưỡng từ nay đến khi cháu Lan Anh từ nay đến khi cháu đủ 18 tuổi thì cấp dưỡng hàng tháng. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về thời gian cấp dưỡng: tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị C yêu cầu cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2019 đến ngày 15/10/2021. Bản án sơ thẩm đã đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C về việc buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong thời gian từ tháng 6/2008 đến ngày 01/3/2019. Theo đơn kháng cáo ngày 27/9/2019, bà Phạm Thị C chỉ kháng cáo về mức cấp dưỡng, còn thời gian cấp dưỡng thì bà Phạm Thị C vẫn yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng từ ngày 1/3/2019 đến ngày 15/10/2021. Tại đơn trình bày ý kiến ngày 14/10/2019

của bà Phạm Thị C (Tòa án nhận được vào ngày 07/01/2020) và tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị C lại xác định bà kháng cáo yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con từ tháng 6 năm 2008 đến khi cháu Lan A đủ 18 tuổi (ngày 15/10/2021). Như vậy, việc thay đổi bổ sung kháng cáo của bà Phạm Thị C đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong thời gian từ tháng 6/2008 đến ngày 01/3/2019 khi đã hết thời gian kháng cáo là vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu theo quy định tại khoản 2 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét kháng cáo của bà Phạm Thị C đối với yêu cầu cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2019 đến 15/10/2021.

[2.2] Về mức cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, bà Phạm Thị C yêu cầu ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị C thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 7.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị C xác định bà kháng cáo yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào thu nhập và khả năng thực tế của ông Nguyễn Văn C cũng như nhu cầu thiết yếu của cháu Lan A để buộc ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng 2.500.000đ là phù hợp. Do đó, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Phạm Thị C về việc tăng mức cấp dưỡng.

[2.3] Về phương thức cấp dưỡng, bà Phạm Thị C yêu cầu cấp dưỡng một lần nhưng ông Nguyễn Văn C không đồng ý nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng hàng tháng là phù hợp với quy định của Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Do kháng cáo của bà Phạm Thị C không có căn cứ như trên đã phân tích nên không được chấp nhận

[3] Về án phí: bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn C được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273, Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 58, 69, 70, 71, 81, 82, 83 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C.

[2] Không chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của bà Phạm Thị C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 174/2019/HNGĐ-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2.1] Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Phạm Thị C về việc buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Phạm Quỳnh Lan A số tiền 7.000.000 đồng/tháng và phương thức cấp dưỡng một lần.

[2.2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C: Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm Quỳnh Lan A số tiền 2.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ 01/3/2019 đến khi cháu Lan A đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn C được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa
- Phạm Thị C cục THADS Tp. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Trang